

Số: 21

TP. HCM, ngày 12 tháng 08 năm 2025

V/v Đề nghị giải ngân vốn vay

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Thực hiện quy định tại Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 20250026/CVHM/KHBB ngày 29/04/2025 giữa Công ty TNHH MTV TM & DV Ngọc Thơm và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai và các phụ lục sửa đổi bổ sung nếu có (sau đây gọi tắt là Hợp đồng cho vay), Công ty TNHH MTV TM & DV Ngọc Thơm đề nghị Quý Ngân hàng tiến hành giải ngân vốn vay như sau:

- Tổng số tiền đề nghị giải ngân vốn vay: 964.770.205 VND (Bằng chữ: Chín trăm sáu mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi ngàn, hai trăm linh năm đồng)
- Ngày giải ngân vốn vay: 12/08/2025
- Phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay:
 Chuyển khoản: Chuyển tiền giải ngân vốn vay vào tài khoản sau:

Đơn vị thụ hưởng	Mục đích sử dụng số tiền vay được giải ngân	Số tiền giải ngân (VND)
Tên đơn vị: NORWEST FOODS INTERNATIONAL LTD Tài khoản: GB90 BARC 2051 0143 7039 77 Ngân hàng: Barclays Bank plc SWIFT: BARCGB22	Thanh toán tiền mua hàng hóa	964.770.205
Tổng số tiền đề nghị giải ngân		964.770.205

- Tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay: Sales Contract Number: 634695 ngày 06/03/2025; Invoice No. Reference: 634695 ngày 06/07/2025.

Trường hợp giải ngân thanh toán trước cho nhà cung cấp, chúng tôi cam đoan và cam kết:

- Chưa thanh toán số tiền trên tại bất kỳ tổ chức tín dụng nào;
- Xuất trình bổ sung chứng từ liên quan (hóa đơn, hợp đồng, ...) ngay sau khi hoàn tất giao dịch nhưng không muộn hơn 30 ngày kể từ ngày giải ngân.

Chúng tôi cam đoan và cam kết các thông tin, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay trong văn bản đề nghị giải ngân vốn vay lần này mà chúng tôi cung cấp cho Quý Ngân hàng là chính xác, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động của chúng tôi. Việc đề nghị giải ngân vốn vay theo văn bản này không vi phạm quy định nội bộ của chúng tôi cũng như quy định của Hợp đồng cho vay và quy định của pháp luật.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP



Nguyễn Bảo Thạch

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY NHẬN NỢ

Số: 21

Kèm theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 20250026/CVHM/KHBB ngày 29/04/2025 và các phụ lục kèm theo (nếu có)

Chúng tôi là:	CÔNG TY TNHH MTV TM&DV NGỌC THƠM	Mã CIF:	4202353
Địa chỉ trụ sở chính:	12/14/18 Đường 49, khu phố 7, phường Hiệp Bình, Tp. HCM		
Điện thoại:	0286.2906631	Fax:	
Người đại diện:	Nguyễn Bảo Thạch	Chức vụ:	Phó Giám đốc
Hợp đồng ủy quyền	201224/2024/UQNT	Ngày:	

Chúng tôi đồng ý nhận nợ với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 20250026/CVHM/KHBB ngày 29/04/2025 và các phụ lục kèm theo (nếu có) giữa chúng tôi và Ngân hàng (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng cho vay”) với các nội dung như sau:

Số tiền vay theo Hợp đồng cho vay:	20.000.000.000 đồng Hai mươi tỷ đồng.		
Số tiền đã nhận nợ/Dư nợ đến thời điểm hiện tại:	16.327.799.533 đồng Mười sáu tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi chín ngàn, năm trăm ba mươi ba đồng.		
Số tiền nhận nợ lần này:	964.770.205 VND Bằng chữ: Chín trăm sáu mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi ngàn, hai trăm linh năm đồng.		
Phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay:			
<input checked="" type="checkbox"/> Bảng chuyển vào tài khoản số tiền	Tên đơn vị: NORWEST FOODS INTERNATIONAL LTD Tài khoản: GB90 BARC 2051 0143 7039 77 Ngân hàng: Barclays Bank plc SWIFT: BARCGB22 Số tiền: 964.770.205 VND		
Mục đích sử dụng vốn vay:	Thanh toán tiền mua hàng hóa theo Sales Contract Number: 634695 ngày 06/03/2025; Invoice No. Reference: 634695 ngày 06/07/2025.		
Thời hạn cho vay:	179 ngày		
Ngày giải ngân vốn cho vay:	12/08/2025	Ngày đến hạn:	07/02/2026
Lãi suất cho vay trong hạn:	<input checked="" type="checkbox"/> Cố định: 6,0%/năm <input type="checkbox"/> Điều chỉnh:		
Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn:	150% Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn		
Lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả:	10%/ năm trên số dư lãi chậm trả		
Kỳ hạn trả nợ:	Trả nợ gốc:	Cuối kỳ	Trả nợ lãi: Ngày 26 hàng tháng
Chứng từ kèm theo:	Lệnh chuyển tiền	Ngày	12/08/2025
Tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay:	Hóa đơn giá trị gia tăng : Sales Contract Number: 634695 ngày 06/03/2025; Invoice No. Reference: 634695 ngày 06/07/2025		



Ngày

Số tiền chúng tôi nhận nợ theo các nội dung nêu trên được Ngân hàng hạch toán ghi nợ vào tài khoản vay của chúng tôi số: tại Ngân hàng.

Chúng tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích theo thỏa thuận với Ngân hàng; trả đầy đủ, đúng hạn nợ gốc, lãi tiền vay, phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phù hợp với quy định tại Hợp đồng cho vay.

Chúng tôi cam đoan và cam kết các thông tin, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay trong Giấy nhận nợ này mà chúng tôi cung cấp cho Quý Ngân hàng là chính xác, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động của chúng tôi. Đối với khoản giải ngân bằng phương tiện tiền mặt, chúng tôi cam kết sẽ bổ sung tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay theo yêu cầu của Quý Ngân hàng. Việc nhận nợ theo Giấy nhận nợ này không vi phạm quy định nội bộ của chúng tôi cũng như quy định của Hợp đồng cho vay và quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết (i) Nội dung của (các) bản in hóa đơn điện tử/TKHQ điện tử và/hoặc hóa đơn điện tử chuyển đổi thành hóa đơn giấy khớp đúng, toàn vẹn nội dung của (các) hóa đơn điện tử/TKHQ điện tử; (ii) sử dụng (các) hóa đơn điện tử/TKHQ điện tử này làm chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay tại Ngân hàng, đảm bảo không trùng lặp; (iii) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường tổn thất, thiệt hại phát sinh cho Ngân hàng trong trường hợp thông tin hóa đơn điện tử/TKHQ điện tử không trung thực, chính xác và đầy đủ và (iv) Trả nợ cho Ngân hàng trong trường hợp Ngân hàng sau tra cứu phát hiện hóa đơn/TKHQ không hợp lệ.

Giấy nhận nợ này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng cho vay. Giấy nhận nợ này được lập thành 03 bản gốc, Ngân hàng giữ 02 bản gốc, Bên vay giữ 01 bản gốc, các bản gốc có giá trị pháp lý ngang nhau.

XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG
TRƯỞNG BP QLN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2025
NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN VAY
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu nếu có)



NGUYỄN BẢO THẠCH

THỎA THUẬN GIAO DỊCH
MUA, BÁN NGOẠI TỆ GIAO NGAY (Hợp đồng)

Số:

Hôm nay ngày 12 tháng 08 năm 2025 (“Ngày giao dịch/Ngày thanh toán”) tại trụ sở của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) – Chi nhánh Đông Đồng Nai, các bên trong Hợp đồng này thực hiện giao dịch mua, bán ngoại tệ (“Giao dịch”) cụ thể như sau:

Điều 1. Thông tin Giao dịch

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – Chi nhánh Đông Đồng Nai (“VCB” hoặc “Bên Bán”)	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số: 0100112437-145 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh/Thành phố Đồng Nai cấp ngày 07/04/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 18/01/2023 Địa chỉ trụ sở: 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai.	Người đại diện: Chức vụ:
CÔNG TY TNHH MTV TM & DV NGỌC THOM (“Khách hàng” hoặc “Bên Mua”)	Giấy đăng ký kinh doanh số Mã số thuế: 0309391503 Địa chỉ trụ sở: 12/14/18 Đường 49, khu phố 7, phường Hiệp Bình, Tp. HCM	Người đại diện: Nguyễn Bảo Thạch Chức vụ: Phó Giám đốc
Mục đích sử dụng ngoại tệ	Thanh toán tiền mua hàng hóa theo Sales Contract Number: 634695 ngày 06/03/2025; Invoice No. Reference: 634695 ngày 06/07/2025.	
Cặp đồng tiền giao dịch	VND-USD	
Số lượng ngoại tệ	36,613.67 USD Bằng chữ: Ba mươi sáu ngàn, sáu trăm mười ba đô la mỹ và sáu mươi bảy cent.	<input type="checkbox"/> Tiền mặt <input checked="" type="checkbox"/> Chuyển khoản ghi có Vào tài khoản số: GB90 BARC 2051 0143 7039 77 Số tiền: 36,613.67 USD Tên tài khoản: NORWEST FOODS INTERNATIONAL LTD Tại ngân hàng: Barclays Bank plc
Tỷ giá	26.350 VND/USD	



Số tiền thanh toán	964.770.205 VND Bằng chữ: Chín trăm sáu mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi ngàn, hai trăm linh năm đồng.	<input type="checkbox"/> Tiền mặt
		<input checked="" type="checkbox"/> Chuyển khoản ghi nợ Tài khoản số: Số tiền: 964.770.205 VND Tên tài khoản: CÔNG TY TNHH MTV TM & DV NGỌC THOM Tại ngân hàng: VCB – Đông Đồng Nai

Điều 2. Quy định khác

- 2.1 VCB thực hiện thanh toán tương ứng trên cơ sở Khách hàng đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh theo Giao dịch một lần và toàn bộ cho VCB vào Ngày giao dịch/Ngày thanh toán của Hợp đồng. Trường hợp Ngày thanh toán trùng vào ngày nghỉ hàng tuần hoặc ngày nghỉ lễ, Tết của thị trường ngoại tệ Việt Nam và/hoặc của thị trường xử lý thanh toán đối với đồng ngoại tệ trong Giao dịch thì Ngày thanh toán có thể được chuyển sang ngày làm việc kế tiếp của VCB.
- 2.2 Bên Mua tuân thủ quy định hiện hành về quản lý ngoại hối, chịu trách nhiệm hoàn toàn mục đích sử dụng ngoại tệ xin mua và tính trung thực của các chứng từ liên quan.
- 2.3 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động hết hiệu lực khi các bên hoàn tất các nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này.
- 2.4 Bên Mua cam kết người ký Hợp đồng này là đại diện hợp pháp theo các văn bản quy định nội bộ của Bên Mua và theo quy định của pháp luật và xác nhận chi tiết Giao dịch nêu trên tuân thủ theo đúng các quy định về quản lý ngoại hối hiện hành.
- 2.5 Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu phát sinh tranh chấp mà các bên không thể giải quyết được thông qua thương lượng thì các bên có quyền đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.

ĐẠI DIỆN VCB

(Ký tên & đóng dấu)

ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG

(Ký tên & đóng dấu, nếu có)




Nguyễn Bảo Chạch

YÊU CẦU CHUYỂN TIỀN KIỂM GIẤY ĐỀ NGHỊ MUA NGOẠI TỆ GIAO NGAY APPLICATION FOR REMITTANCE AND SPOT FX APPLICATION FORM		Số chuyển tiền (REF no):
Kính gửi: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) Tên: J.S.C. Bank for Foreign Trade of Vietnam (VCB)		Ngày giao dịch (Transaction Date) 12/08/2025
Phương thức chuyển tiền (Remittance Method): <input checked="" type="checkbox"/> SWIFT <input type="checkbox"/> Séc (Bank draft)		
QUÝ KH LƯU Ý: 1. Điền vào các mục dưới đây bằng chữ in hoa hoặc đánh dấu (x) vào chỗ thích hợp. Các mục có dấu (*) cần được điền đầy đủ (Please complete in Block Letters and tick where applicable. Fields with (*) must be completed). 2. Đọc kỹ các điều kiện chuyển tiền của VCB (Phụ lục đi kèm). (Please refer carefully to the conditions enclosed) 3. Khi cần liên hệ với VCB về giao dịch này xin sử dụng số chuyển tiền (Ref no) in ở góc trên bên phải của yêu cầu chuyển tiền. (Please refer the Reference number printed in the top of the right corner of this application form incase of contact.)		
1	Khách hàng chuyển tiền (Customer - Remitter) (*)	50
(i)	Khách hàng cá nhân (Individual)	
Tên (Name):		
CMND/thẻ CCCD/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/ Hộ chiếu số (ID/PP No.)/Thị thực nhập cảnh số :		Ngày cấp (Date of issue): Nơi cấp (Place of issue):
Địa chỉ (Add):		
Điện thoại (Tel):		
(ii)	Khách hàng tổ chức (Organization)	
Tên (Name): CÔNG TY TNHH MTV TM & DV NGỌC THỎM		
ĐKDN/ĐKKD/GCN đầu tư/Giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương số 0309391503 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 09/11/2021 <i>Business Registration/Investment Licence/any other documents of equivalent legal value No..... issued by..... dated.....</i>		
Địa chỉ đăng ký trụ sở (Registered add.): 12/14/18 Đường 49, khu phố 7, phường Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh		
Người đại diện (Legal representative): Nguyễn Bảo Thạch		Chức vụ (position): Phó Giám đốc
Điện thoại (Tel): 028 6290 6631		Fax:
Với mọi trách nhiệm thuộc về phần mình, Tôi/Chúng tôi đề nghị VCB thực hiện giao dịch với chi tiết dưới đây: <i>With our responsibilities, we would like to request VCB make a transaction as below:</i>		
2	Số tiền yêu cầu chuyển đi (Instructed amount) (*)	
(i)	Số tiền yêu cầu chuyển đi bằng số (Amt in figures) (*); 36,613.67 USD	32
Bằng chữ (Amt In words): Ba mươi sáu ngàn, sáu trăm mười ba đô la mỹ và sáu mươi bảy cent.		
(ii)	Nguồn tiền thanh toán (Source of payment) (*)	Số tiền (Amount)
<input type="checkbox"/> Từ TK ngoại tệ số (Debit foreign currency acct number):
<input type="checkbox"/> Từ tiền mặt (Cash).....	
<input type="checkbox"/> Từ nguồn khác (others).....	
<input checked="" type="checkbox"/> Đề nghị VCB bán ngoại tệ (VCB sells foreign currency)		
Cặp đồng tiền giao dịch (Pair of currencies used in the transaction): VND-USD		



Ngày thanh toán (Settlement date): 12/08/2025	
Số lượng ngoại tệ (Amount in Foreign Currency): 36,613.67 USD	
Tỷ giá (Rate): 26.350 VND/USD	
Số tiền thanh toán (Amt in VND): 964.770.205 VND	
<input checked="" type="checkbox"/> Từ TK số (Debit acct number):..... Số tiền (Amount): 964.770.205 VND	
<input type="checkbox"/> Từ tiền mặt (Cash):..... Số tiền (Amount):.....	
3	Ngân hàng trung gian (Intermediary Bank): 56
Tên (Name):	Mã NH (Bank code):
Địa chỉ (Add):	
4	Ngân hàng người hưởng (Beneficiary bank) (*) 57
Tên (Name): Barclays Bank plc	Mã NH (Bank code): BARCGB22
Địa chỉ (Add): Liverpool lord Street Leicestershire, LE87 2BB,London,UK.	
5	Người hưởng (Beneficiary) (*) 59
Tên (Name): NORWEST FOODS INTERNATIONAL LTD	Số TK hoặc số IBAN (Account No or IBAN no): GB90 BARC 2051 0143 7039 77
Địa chỉ (Add): 3 Haig Court, Haig Road, Knutsford, Cheshire, WA16 8XZ, United Kingdom	Điện thoại (Phone No.): (0) 1565 759 000
6	Nội dung thanh toán (Details of payment) (*) Thanh toán tiền mua hàng hóa theo Sales Contract Number: 634695 ngày 06/03/2025; Invoice No. Reference: 634695 ngày 06/07/2025. 70
7	Phí (Charges) (*) 71
Loại phí (Charge type)	Nguồn thanh toán phí (Source of paying charges)
<input checked="" type="checkbox"/> OUR Phí do người chuyển tiền chịu <i>Charges to be born by remitter</i>	<input type="checkbox"/> Phí trích từ TK số (Debit our account number): 1027349624 <input type="checkbox"/> Phí nộp bằng tiền mặt (Cash):
<input type="checkbox"/> BEN Phí do người hưởng chịu <i>All charges to be borne by beneficiary</i>	
<input type="checkbox"/> SHA Phí chia sẻ cho hai bên <i>Charges to be shared</i>	
<input type="checkbox"/> NODEDUCT Phí chỉ áp dụng cho USD <i>Charge only applicable for USD</i>	
8	Thông tin khác (Other details)
9	Cam kết bổ sung giấy tờ, chứng từ (Commit to provide documents)
(i)	Loại giấy tờ, chứng từ bổ sung (Type of documents): <input checked="" type="checkbox"/> Hóa đơn đòi tiền theo hợp đồng mua hàng/ Invoice <input checked="" type="checkbox"/> Vận đơn hoặc chứng từ vận tải khác/ Bill of lading or other transport documents <input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai hải quan tái xuất hàng hóa hoặc Tờ khai hải quan mới thay thế tờ khai hải quan tạm nhập/ Re-export <input checked="" type="checkbox"/> Hóa đơn đòi tiền theo hợp đồng tái xuất hàng hóa/ Invoice <input type="checkbox"/> Tờ khai hải quan nhập khẩu hàng hóa/ Import Customs Declaration Form <input type="checkbox"/> Báo có tiền hàng theo hợp đồng tái xuất hàng hóa hoặc hợp đồng bán hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu/ Credit advice from the sale of the re-exported goods or



<p><i>Customs Declaration Form or Replacement for the temporary-import customs</i></p> <p><input type="checkbox"/> Hợp đồng bán hàng hóa kinh doanh chuyên khâu/ <i>Sales contract for the border - gate transferred goods</i></p> <p><input type="checkbox"/> Tờ khai hải quan quá cảnh hoặc giấy tờ tương đương/ <i>Declaration for Goods in Transit or relevant documents</i></p> <p><input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / <i>Enterprise registration certificate</i></p> <p><input type="checkbox"/> Chứng từ khác/ <i>Other documents</i>:.....</p>	<p><i>the border-gate transferred goods</i></p> <p><input type="checkbox"/> Hóa đơn đòi tiền theo hợp đồng bán hàng hóa kinh doanh chuyên khâu/ <i>Invoice</i></p> <p><input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ <i>Investment Registration Certificate</i></p> <p><input type="checkbox"/> Chứng minh hoàn thành nghĩa vụ thuế/ <i>Documents to prove our fulfilment of tax obligations</i></p>		
<p>(ii) Ngày bổ sung chậm nhất (Deadline): 12/09/2025.</p>			
<p>10 Cam kết của người chuyển tiền (Remitter's undertaking)</p>			
<p>Tôi/Chúng tôi đọc, hiểu và cam kết thực hiện các nội dung tại “Các điều kiện chuyển tiền đi nước ngoài”, đồng ý rằng khi đại diện hợp pháp của VCB ký vào Phần dành cho VCB dưới đây thì nội dung “Các điều kiện chuyển tiền đi nước ngoài” này có giá trị ràng buộc Tôi/Chúng tôi.</p> <p><i>I/ We read, understand and commit to the above mentioned Conditions for Overseas Remittance, and agree that when VCB's legitimate representative signs in the Section for VCB below, the Conditions for Overseas Remittance are binding on me/us</i></p>			
<p>Kế toán trưởng (Chief Accountant) Ký, ghi rõ họ tên (Signature, name)</p> <p><i>Hoàng Thị Hoài Nhi</i></p>	<p>Khách hàng chuyển tiền Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (Remitter/Account holder signature, name & stamp)</p> <p><i>Nguyễn Bảo Chạch</i></p> 		
<p>11 Phần dành cho VCB (For VCB's use only)</p>			
<p>TTV</p>	<p>Thủ quỹ</p>	<p>Người duyệt 1</p>	<p>Người duyệt 2</p>

339
IG T
TH/
G MA
OC
C-T

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUYỂN TIỀN ĐI NƯỚC NGOÀI

1. Khách hàng (KH) hiểu rằng:

- a. Ngày giao dịch: Là ngày VCB tiếp nhận 'Yêu cầu chuyển tiền kèm giấy đề nghị mua ngoại tệ giao ngay' (YCCT) từ KH. VCB thực hiện chuyển tiền cùng ngày đối với các YCCT hợp lệ được tiếp nhận trước 15h00'.
- b. Ngày thanh toán: Là ngày VCB và KH thực hiện chuyển giao số lượng đồng tiền mua, bán theo YCCT hợp lệ đã xác lập.
- c. Ngày giá trị: Là ngày được ghi trên YCCT, VCB chỉ thực hiện chuyển tiền theo ngày giá trị trên YCCT khi VCB nhận được YCCT hợp lệ trước giới hạn giờ giao dịch của đồng tiền trên lệnh ít nhất hai (02) giờ đồng hồ. Trường hợp Ngày giá trị rơi vào ngày nghỉ Quốc gia/Thị trường của đồng tiền giao dịch, VCB toàn quyền chuyển Ngày giá trị tới ngày làm việc kế tiếp.
- d. Tỷ giá áp dụng trong YCCT là tỷ giá của VCB được công bố tại Ngày giao dịch.
- e. Phí chuyển tiền áp dụng theo biểu phí hiện hành của VCB và không được hoàn lại trừ khi có thỏa thuận khác.
- f. VCB sẽ thanh toán lại cho KH số tiền thực tế mà VCB nhận lại được từ ngân hàng nước ngoài trong trường hợp giao dịch chuyển tiền không thực hiện được hoặc hủy theo yêu cầu của KH.
- g. VCB có toàn quyền sử dụng các hệ thống chuyển tiền, lựa chọn Ngân hàng đại lý (NHĐL) và phương thức thanh toán phù hợp theo quy định của pháp luật để thực hiện chuyển tiền tới người hưởng mà không cần thông báo lại cho Khách hàng.
- h. VCB sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro, mất mát, tranh chấp, khiếu nại xảy ra do KH kê khai, cung cấp không đầy đủ, không rõ ràng, không chính xác (các) thông tin YCCT để VCB thực hiện giao dịch theo yêu cầu của KH; do Ngân hàng nước ngoài thực hiện sai chỉ thị của KH; hoặc do các yếu tố gian lận, lừa đảo, hoặc sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, hoặc những thiệt hại không trực tiếp hoặc mang tính chất hậu quả.
- i. VCB không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro, mất mát, thiệt hại nào xảy ra cho KH trong trường hợp Ngân hàng nước ngoài ghi có vào số tài khoản của người hưởng trên lệnh chuyển tiền nhưng tên của chủ tài khoản được ghi có tại Ngân hàng nước ngoài không khớp đúng với tên người hưởng trên YCCT.
- j. VCB được phép cung cấp thông tin liên quan đến người chuyển tiền và giao dịch chuyển tiền bao gồm nhưng không giới hạn: tên; thông tin trên giấy tờ tùy thân, Đăng ký kinh doanh; địa chỉ; Mã số thuế; ... theo yêu cầu của (i) các Ngân hàng nước ngoài để làm rõ thông tin giao dịch chuyển tiền theo quy định pháp luật (ii) các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- k. VCB có quyền từ chối thực hiện giao dịch hoặc tạm dừng cung cấp dịch vụ ngân hàng cho KH trong trường hợp VCB nhận thấy giao dịch có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật hoặc quy định nội bộ của VCB.

2. Khách hàng cam kết:

- a. Xuất trình đầy đủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính rõ ràng, chính xác, trung thực của các thông tin, các chứng từ có liên quan đến việc chuyển tiền theo các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của nước CHXHCN Việt Nam hiện hành. Trường hợp cần bổ sung chứng từ trước/sau khi VCB thực hiện lệnh chuyển tiền, KH cam kết xuất trình bổ sung đầy đủ các giấy tờ, chứng từ còn thiếu theo yêu cầu và quy định của VCB. Trong trường hợp không bổ sung chứng từ đúng hạn, KH phải gửi văn bản giải trình cho VCB và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật do việc chậm trễ hoặc không bổ sung đầy đủ chứng từ.
- b. Nguồn tiền thực hiện mua ngoại tệ, nguồn ngoại tệ chuyển ra nước ngoài là nguồn tiền có nguồn gốc hợp pháp theo quy định của pháp luật. KH cam kết và chịu mọi trách nhiệm sử dụng ngoại tệ đúng mục đích, tuân thủ mọi quy định pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối của nước CHXHCN Việt Nam.
- c. Giao dịch chuyển tiền này chỉ được thực hiện duy nhất tại VCB. Không sử dụng cùng một bộ hồ sơ chứng từ để mua, chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài vượt quá số tiền ghi trên giấy tờ, chứng từ có liên quan và hoặc vượt quá các mức ngoại tệ được phép mua, chuyển, mang ra nước ngoài theo quy định của pháp luật tại một hoặc nhiều ngân hàng được phép.
- d. Giao dịch chuyển tiền này không liên quan đến gian lận thương mại, hoạt động rửa tiền; tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; Giao dịch chuyển tiền này không liên quan đến quốc gia, tổ chức, cá nhân thuộc danh sách cấm vận quốc tế hoặc khủng bố, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.
- e. Cung cấp cho VCB đầy đủ, rõ ràng, chính xác, trung thực các thông tin trên YCCT và hồ sơ giao dịch liên quan. Chịu mọi rủi ro, chi phí, tổn thất phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không chính xác hoặc không nhất quán.
- f. Cung cấp/bổ sung thông tin, hồ sơ liên quan đến giao dịch chuyển tiền này theo yêu cầu của ngân hàng nước ngoài kể cả sau khi giao dịch đã được thực hiện.
- g. Trường hợp mục đích chuyển tiền để mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa ở nước ngoài, KH phải tuân thủ quy định về mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài thông qua các Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam có liên thông với Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài.
- h. Trường hợp mục đích chuyển tiền để thanh toán hàng hóa tạm nhập, tái xuất, KH cam kết: Nhận tiền thanh toán theo hợp đồng tái xuất hàng hóa thông qua tài khoản của khách hàng mở tại VCB và sẽ cung cấp cho VCB chứng từ nhận tiền liên quan đến giao dịch này; Thời hạn bổ sung giấy tờ, chứng từ còn thiếu (nếu có) không quá hai (02) tháng kể từ ngày tái xuất thực tế nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày thanh toán hàng tạm nhập.
- i. Trường hợp mục đích chuyển tiền để kinh doanh chuyên khẩu hàng hóa, KH cam kết nhận tiền thanh toán theo hợp đồng bán hàng hóa kinh doanh chuyên khẩu về tài khoản của KH tại VCB và sẽ cung cấp cho VCB chứng từ nhận tiền liên quan đến giao dịch này.
- j. Trường hợp mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để tài trợ, viện trợ theo các cam kết, thỏa thuận giữa Nhà nước, Chính phủ, các cấp chính quyền địa phương với nước ngoài: Nguồn tài trợ, viện trợ là các khoản kinh phí từ ngân sách hoặc nguồn tiền của chính tổ chức tài trợ, viện trợ.
- k. Trường hợp mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để tài trợ, viện trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh: Nguồn tài trợ, viện trợ là nguồn tiền đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân trong nước và/hoặc nguồn tiền của chính tổ chức tài trợ, viện trợ; KH cam kết chỉ mở một tài khoản VNĐ tại một (01) ngân hàng được phép để tiếp nhận tiền đóng góp tự nguyện.
- l. Trường hợp mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để tài trợ cho các chương trình, các quỹ, dự án do tổ chức trong nước và/hoặc tổ chức ở nước ngoài thành lập nhằm mục đích hỗ trợ và khuyến khích phát triển trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục (tài trợ học bổng), y tế: Nguồn tài trợ là nguồn tiền của chính tổ chức tài trợ; Số tiền chuyển đi tối đa không vượt quá 50.000 USD (Năm mươi nghìn đô la Mỹ) hoặc các loại ngoại tệ khác có giá trị tương đương một lần chuyển tiền; Chỉ thực hiện việc chuyển tiền tài trợ cho chương trình/quỹ/dự án được nêu trong yêu cầu chuyển tiền duy nhất tại VCB.
- m. Trường hợp mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để trả thưởng cho người không cư trú là tổ chức, cá nhân ở nước ngoài tham gia các chương trình, cuộc thi được tổ chức tại Việt Nam theo các quy định của pháp luật có liên quan: Nguồn tiền trả thưởng từ người không cư trú là tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc người cư trú là tổ chức.

150.
Y T
NH
VÀ
TH
HF

- n. Trường hợp mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để phân bổ tiền tài trợ cho các thành viên ở nước ngoài tham gia thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học ở Việt Nam và nước ngoài hoặc hoàn trả tiền tài trợ thực hiện các dự án ở Việt Nam theo các cam kết, thỏa thuận với bên nước ngoài: nguồn tiền chuyển đi là nguồn tài trợ tiếp nhận của người không cư trú là tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.
- o. Thanh toán cho VCB đầy đủ các khoản phí dịch vụ của VCB và các khoản phí phát sinh do Ngân hàng nước ngoài thu (nếu có).
- p. Chịu mọi rủi ro có thể xảy ra nếu các thông tin cung cấp trên YCCT hoặc hồ sơ liên quan vi phạm chính sách cấm vận của bất kỳ quốc gia và/hoặc bất kỳ tổ chức và/hoặc ngân hàng nước ngoài liên quan.
- q. Xuất trình cho VCB yêu cầu bằng văn bản và các chứng từ có liên quan đến giao dịch chuyển tiền trong trường hợp KH muốn điều chỉnh hoặc hủy giao dịch này và chịu ràng buộc theo quyết định của VCB (nếu có) về việc điều chỉnh hoặc hủy giao dịch theo quy định của VCB.

CONDITIONS FOR OVERSEAS REMITTANCE

1. The Customer understands that:
 - a. Transaction date: is the receipt date by VCB "Application for Remittance and spot FX application form" (hereafter called AFR) presented by the Customer. Eligible AFR will be processed by VCB on the same day if the presentation made before 3.00PM.
 - b. Settlement date: is the date on which VCB and Customer transfer the volume of currency purchased or sold according to the AFR that has been made.
 - c. Value Date: is the date to be indicated on the customer's AFR and is executed by VCB only when Eligible AFR received by VCB 2 working hours before cut-off time applied to the currency of AFR. In the event the value date on AFR fall on non-banking day of the currency, VCB is authorized to change the value date forward to the next working day.
 - d. The exchange rate applied to AFR is the exchange rate quoted by VCB at the time of transaction.
 - e. Remittance fee is applied as per VCB's current Terms and Conditions and shall not be refunded unless otherwise agreed.
 - f. VCB will pay customer the actual amount which VCB receives from foreign bank in case the transaction cannot be performed or cancelled as per customer's request.
 - g. VCB can choose appropriate remittance systems, correspondent banks and payment methods to remit the amount to the beneficiary's bank without notice to the customer.
 - h. VCB will not be responsible for any risks, losses, dispute, complain incurred to the Customer directly or indirectly due to insufficient /unclear/incorrect informations of the transaction provided by customer, the foreign bank's incompliance with the customer's instructions, Fraud, scam, force majeure, incidents that are out of VCB's control or any indirect or consequential damages.
 - i. VCB shall not be responsible for any risks and losses incurred to the Customer in the case the foreign bank credits beneficiary's account number exactly as per the account number provide in Customer's AFR while beneficiary's account name at the foreign bank is inconsistency with the account name under Customer's AFR.
 - j. VCB can provide all information relating to remitter and the transaction, including but not limited to: name; information of identity papers, Business Registration; address; Tax code; ... at the request of (i) Foreign Banks for clarifying the transaction details (ii) Vietnamese authority.
 - k. VCB has right to refuse to perform transactions or temporarily stop providing banking services in case VCB notices signs of violating regulations of law or VCB's internal regulations in the transaction of customers.
2. The Customer pledges that:
 - a. Present in full and be responsible for the clarity, accuracy, integrity of relevant information, documents to the remittance in accordance with the Regulations on Foreign Exchange Control, anti-money laundering, counter-terrorism, prevention and combat of proliferation of weapons of mass destruction of the Socialist Republic of Vietnam. In case Customer is required to supplement documents before/after VCB processed this AFR, Customer commit to submit the supplementary documents according to VCB's regulations right. In case of failure to supplement documents on time, the Customer must take full legal responsibility for the delay or failure to fully supplement documents.
 - b. The source of funds for buy, transfer the payment must be legally originated in accordance with the provisions of law. To use the foreign currency for the eligible purpose and comply with all current Regulations on Foreign Exchange Control of the Socialist Republic of Vietnam.
 - c. This AFR solely is made at VCB. Do not use a set of documents to buy, transfer or carry foreign currency in excess of the amount stated in relevant documents and/or the limitation in accordance with relevant laws at one or various licensed banks.
 - d. Transactions are not related to commercial fraud, money laundering; terrorist financing, financing for proliferation of weapons of mass destruction; countries, organizations and individuals on the list of international embargoes or terrorists, terrorist financing, financing for proliferation of weapons of mass destruction.
 - e. Provide VCB with sufficient and correct information in the AFR and documents related to this transaction. Take all risks and expenses arising from incorrect or inconsistent information provided.
 - f. Provide information and/or documents related to this transaction as the request of the foreign bank even after the transaction has been made.
 - g. In case of the purpose of transaction concerning goods trading via overseas Commodity Exchanges, Customer must comply with regulations for goods purchase and sale through a overseas goods exchange via Vietnam-based goods exchanges connected with such overseas goods exchanges.
 - h. In case of the purpose of transaction concerning temporary import, re-export, the Customer pledges that the sources of money received from the re-export contract must be credited at the customer's account opened at VCB and will provide VCB about relevant documents regarding this transaction. The deadline for supplementing documents (if any) will not exceed 02 months from the actual re-export date but shall not later than 06 months from day that temporary import will be paid.
 - i. In case of the purpose of transaction concerning border-gate transfer of goods, Customer commit to receive payment according to the contract for selling border-gate transfer of goods to the customer's account at VCB and will provide VCB about relevant documents regarding this transaction.
 - j. In case of Purchase of foreign currencies and transfer abroad to provide donations or aid according to commitments or agreements between the State, the Government or local administrations at all levels and foreign partners: such donations and aid must come from budget funds or funds of donors or aid providers.
 - k. In case of Purchase of foreign currencies and transfer abroad to provide donations or aid for remedying consequences of disasters,

CH
 VI
 CH
 CH
 CH

epidemics or wars, such donations and aid come from voluntarily contributed amounts of domestic organizations and individuals and/or funds of donors or aid providers; Customer commit that the institution opens only one VNĐ account at one licensed bank for receiving voluntary monetary contributions.

- l. In case of Purchase of foreign currencies and transfer abroad to finance programs, funds and projects established by domestic organizations and/or overseas organizations for the purpose of supporting and promoting development in the fields of culture, education (grant of scholarships) and healthcare, such donations come from funds of donors and the maximum transfer amount shall not exceed USD 50,000 (fifty thousand US dollars) or an equivalent amount in other foreign currencies per one transaction. The payment solely is made at VCB to transfer money for the finance programs, funds and projects stated in this AFR
- m. In case of Purchase of foreign currencies and transfer abroad to make payouts for non-residents being overseas organizations or individuals that participate in programs and contests organized in Vietnam under relevant regulations: The source for making payouts comes from non-residents that are overseas organizations or individuals or institutional residents.
- n. In case of Purchase of foreign currencies and transfer abroad to Distribute monetary donations to overseas members participating in the implementation of scientific research projects in Vietnam or abroad; Reimburse of monetary donations for the implementation of projects in Vietnam in accordance with commitments and agreements with foreign partners: The funding source is donations received from non-residents that are overseas organizations or individuals.
- o. Pay VCB all service fees imposed by VCB and other fees charged by foreign banks (if any).
- p. Take all possible risks if the requested information in the AFR or related documents violates policy of any nations, and/or any organizations and/or related foreign bank.
- q. Furnish VCB with written request and relevant documents to the transaction in case the customer wants to amend or cancel the transaction.



Norwest Foods International Ltd.
 3 Haig Court, Haig Road,
 Knutsford, Cheshire,
 WA16 8XZ, United Kingdom.
 Tel: (0) 1565 759 000
 email - mail@norwest-foods.com
 website - www.norwest-foods.com

SALES CONTRACT



Norwest reference number	634095	Sale Date:	06/03/2025	Sale Currency:	USD	Sale terms:	CIF
Sole trader	Gerry Hanley	Collection Date:		Collection Time:		Customer order number:	
Customer Name:	NGOC THOM TRADING AND SERVICE	Delivery Date:		Delivery Time:		Customer payment term:	70% balance before shipment arrival
Loading/Shipping period	April - LH	Customer deposit required:	30% as an advance payment	Transport Haulier/Forwarder:		Norwest Internal Trading Route:	Export ROW
Full Collection Address:	RUA UBIRAJARA ARAUJO, NO. 760 CALDEIRAS CEP.: 85555 000 PALMAS PARANA	Country Dispatched From:	Brazil	Country Dispatched To:	Vietnam		
Full Delivery Address:	Cattle port, Vietnam						

PLEASE NOTE - Subject to sales terms, for this transaction we will invoice VAT according to the country dispatched from and country dispatched to, as indicated above. WE WILL INVOICE USING OUR VAT NUMBER: 0369370048 / X169370048

Product Description	Origin of Product	Specific Approval	Brand	Labelled Plant No.	Packaging	No. of Units	Kill Date(s)	Cut/Pack Date(s)	Expiry Details	QTY Ordered	KGS / Units / Lbs	Sales Price
Frozen Pork Meats - Front Flock grade A, size 900gr - 1350gr	Brazil	HC & DOC's for Viet Nam	AGROINDUSTRIAL IRMAOS DALLA	SIF 3094 12	20 to 22kg CW cartons		Recent 2025	Recent 2025	24 months	28,000.00	Kgs	1.87

For the supplier:
 Gerry Hanley
 automated signature

For the customer:
 Name: *Gerry Hanley*
 Date: 06/03/2025

Summary:
 Total QTY ordered: 28,000.00kgs
 Total Sale Value: USD52,360.00
 Total Deposit Value: USD15,708.00
 Total Balance Value: USD36,652.00



I am pleased to confirm our sale to you as per this confirmation. Our terms and conditions apply to this contract, to the exclusion of any other terms including those which are implied by trade, custom, practice or course of dealing. Our terms and conditions can be found in full on our website www.norwest-foods.com or by clicking on the hyperlink on the email to which this confirmation is attached. It is the customer's responsibility to ensure that the products mentioned in this confirmation comply with all food safety, legal requirements and any specific import requirements in the country of destination. The customer is responsible to notify Norwest Foods International Ltd. immediately if they believe there is any issue that results in this product not complying with all food safety, any legal requirements and any import requirements in the country of destination.

Norwest Foods International Ltd, 3 Haig Court, Haig Road, Knutsford, Cheshire, WA16 8XZ, United Kingdom. Tel: (0) 1565 759 000. email: mail@norwest-foods.com. website: www.norwest-foods.com.

NORWEST

foods international ltd.

Norwest Foods International Ltd.
 3 Haig Court, Haig Road
 Knutsford, Cheshire, WA16 8XZ
 Tel: +44 (0)1696 759 000
 email - accounts@norwest-foods.com
 website - www.norwest-foods.com
 EORI number(s) - GB693799848000
 & XI693799848000

Sales Invoice

Invoice Date	06/07/2025
Invoice No. Reference	634695
Account Ref	NGOCTH_\$

NGOC THOM TRADING AND SERVICE
 COMPANY LIMITED
 12/14/18 Street No. 49,
 Quarter 7, Hiep Binh Chanh Ward,
 Thu Duc City
 Ho Chi Minh City
 Viet Nam

All Amounts in \$US Dollar

Customer Payment Terms 30% by TT in advance, 70% balance by TT

Customer Re

Sales Terms

CIF
 CATLAI PORT, Vietnam

Qty	Product Description	Brand	Origin of product	Specific Approval	Packaging	No. of Units	Labelled Plant No.	Sales Price	Total \$ Value
27,979.502kgs	Frozen Pork Meats Front hock	COOPERATIVE PALMALI ALIMENTOS LOTA	Brazil	HC for Vietnam	CW cartons	1310	SIF 12	1.870.460.391.503	52.321.670

NORWEST
 foods international ltd.
 G. J.



Trần Thị Châm

Total Order QTY Net	27,979.502 Kgs	Total Order Value	52,321,670	Deposit Amount Paid	15,708.00	Balance Amount Due	36,613,670
Total Order QTY Gross	28,962.002 Kgs	Container Number	PCIU6079297	LC Number		Permit Number	
FOB Value		Sea Freight Value		Insurance Value		Overall Value	

Country Despatched From	Brazil	Country Despatched To	Viet Nam
-------------------------	--------	-----------------------	----------

Document No. 0000066906

Our banking information never changes. If this is in question, please call by phone to confirm.

我们的银行账户信息从未变更，如您有任何疑问，请您务必及时亲自打电话与我们联系，+44 (0) 1565 759 000.

Bank transfer to: Barclays Bank plc, Sort Code 20-51-01 A/C 60668899 GB £ SWIFT (BIC) Code: BARCGB22
 For GBP payment use - IBAN No. GB80 BARC 2051 0160 6588 98 For EURO payment use - IBAN No. GB86 BARC 2051 0178 7948 06
 For USD payment use - IBAN No. GB80 BARC 2051 0143 7039 77 For JPY payment use - IBAN No. GB88 BARC 2051 0152 9767 00
 For AUD payment use - IBAN No. GB79 BARC 2051 0162 2494 11 For AUD payment use - IBAN No. GB86 BARC 2051 0143 9123 77
 VAT No. GB 693 7998 48 & XI 693 7998 48

This invoice is issued in line with our terms and conditions which can be found on our website www.norwest-foods.com



AGROINDUSTRIAL IRMAOS DALLA COSTA S.A
RUA DOUTOR TRANQUILLO DAMO, Nº 209 - SANTO ANTONIO
CEP.: 98400-000 - FREDERICO WESTPHALEN - RIO GRANDE DO SUL - BRAZIL

PACKING LIST DATE

Cod Packing List	Cliente	Container:	Invoice		
2473	6822 - NGOC THOM TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED	PCIU6079297	2289/25A FW		
10391 - FROZEN PORK MEAT - FRONT HOCK					
LOTE	PRODUCTION DATE	EXPIRATION DATE	CARTONS	NET WEIGHT	GROSS WEIGHT
270525	27/05/2025	27/05/2027	80	1.714,123	1.774,123
280525	28/05/2025	28/05/2027	97	2.055,145	2.127,895
290525	29/05/2025	29/05/2027	88	1.880,285	1.946,285
300525	30/05/2025	30/05/2027	83	1.787,639	1.849,889
020625	02/06/2025	02/06/2027	10	214,740	222,240
030625	03/06/2025	03/06/2027	61	1.315,610	1.361,360
040625	04/06/2025	04/06/2027	71	1.517,074	1.570,324
050625	05/06/2025	05/06/2027	66	1.395,119	1.444,619
060625	06/06/2025	06/06/2027	96	2.054,145	2.126,145
090625	09/06/2025	09/06/2027	65	1.396,100	1.444,850
100625	10/06/2025	10/06/2027	60	1.287,635	1.332,635
110625	11/06/2025	11/06/2027	32	688,810	712,810
120625	12/06/2025	12/06/2027	61	1.282,356	1.328,106
160625	16/06/2025	16/06/2027	67	1.433,388	1.483,638
170625	17/06/2025	17/06/2027	93	2.007,064	2.076,814
180625	18/06/2025	18/06/2027	86	1.802,019	1.866,519
190625	19/06/2025	19/06/2027	61	1.306,889	1.352,639
200625	20/06/2025	20/06/2027	75	1.598,596	1.654,846
230625	23/06/2025	23/06/2027	26	558,699	578,199
250625	25/06/2025	25/06/2027	32	684,066	708,066
TOTAL			1.310	27.979,502	28.962,002
Total Cartons		Total Net Weight		Total Gross Weight	
1.310		27.979,502		28.962,002	



Trần Chi Chom

AGROINDUSTRIAL IRMAOS DALLA COSTA S.A
Thiago Dalla Costa - Export Division



PACIFIC INTERNATIONAL LINES (PRIVATE) LIMITED

(Incorporated in Singapore)

CO. REG. NO 196700080N

PORT-TO-PORT OR COMBINED TRANSPORT BILL OF LADING

Shipper:
CÔNG TY TNHH
THANH VIÊN
 AEROTINDUSTRIAL IRMAOS DALLA COSTA
 SA CNPU 07.854.247/0012-13 RUA
 DOUTOR TRANQUILLO DAMO, 209 - BAIRRO
 SANTO ANTONIO CEP.: 98400-000 - FR
 EDERICO WESTPHALEN - RS - BR*

Bill of Lading No. SAO500460400

Booking No. SAO500460400

Export Reference:

Consignee:
 NGOC THOM TRADING AND SERVICE
 COMPANY LIMITED
 12/14/18 STREET NO 49, QUARTER 7,
 HIEP BINH CHANH WARD, THU DUC CITY,
 HO CHI MINH CITY, VIETNAM TAX ID:*

Pre-Carriage by:

Place of Receipt:

PARANAGUA

Vessel/Voyage Number:

EVER FAST 1643-024E

Port of Loading:

PARANAGUA

Notify Party:
 NGOC THOM TRADING AND SERVICE
 COMPANY LIMITED
 12/14/18 STREET NO 49, QUARTER 7,
 HIEP BINH CHANH WARD, THU DUC CITY,
 HO CHI MINH CITY, VIETNAM TAX ID:*

Port of Discharge:

HO CHI MINH (CAT LAI)

Place of Delivery:

HO CHI MINH (CAT LAI)

Number of original B/Ls

Zero (0)

Merchant Declared Value (see clause 7(5) & 31(3)):

PARTICULARS AS DECLARED BY SHIPPER, WITHOUT RESPONSIBILITY OR WARRANTY AS TO CORRECTNESS BY CARRIER(see clause 15)

Container Nos./Seal Nos. Marks & Nos.	Quantity/Number of Packages	Description of Goods	Gross Weight	Measurement
PALMALI / SIF 12 / PRODUCT OF BRAZIL	1310 CARTONS	1X40RH CONTAINER(S) SAID TO CONTAIN: 1310 CARTONS IN TOTAL 1.310 CARTONS WITH: 27.979,502 KGS FROZEN PORK MEAT - FRONT HOCK NW: 27.979,502 KGS GW: 28.962,002 KGS NCM 02032900 SEAL SIF: 060183/SIF12 DUE: 25BR001181311-1 RUC: 5BR0785124720000000000000000770866 FREIGHT PREPAID FREIGHT AS PER AGREEMENT	28962.002 KGS	67.900 CBM
** TO BE CONTINUED ON ATTACHED LIST **				

FREIGHT & CHARGES

FREIGHT PREPAID

Received by the Carrier from the Shipper in apparent good order and condition (unless otherwise stated herein) the total number or quantity of Containers or other packages or units identified as "Total number of containers or packages received by the Carrier" on the face hereof for Carriage subject to all the terms and conditions hereof (INCLUDING THE TERMS AND CONDITIONS ON THE REVERSE HEREOF, COPY OF WHICH MAY BE FOUND AT [HTTPS://WWW.PILSHIP.COM](https://www.pilship.com), AND THE TERMS AND CONDITIONS OF THE CARRIER'S APPLICABLE TARIFF) from Place of Receipt or the Port of Loading, whichever is applicable, to Place of Delivery or Port of Discharge, whichever is applicable. In accepting this Bill of Lading, the Merchant (as defined at clause 1) expressly accepts and agrees to all its terms and conditions whether printed, stamped or written, or otherwise incorporated, notwithstanding the non-signing of this Bill of Lading by the Merchant.

Agent's Address at Destination :
 PIL VIETNAM CO., LTD
 "5 - 6 th flr, SGNR building No 161 -163 Ky
 Con str, dist.1, HCMC, Vietnam. Tel.84
 2838212808 Fax.84 2838212508

PLACE & DATE OF ISSUE: SAO PAULO, 06-JUL-2025

SHIPPED ON BOARD DATE: 06-JUL-2025

IN WITNESS WHEREOF the number of original Bills of Lading stated above all of this tenor and date has been signed, one of which being accomplished the others to stand void.

Total number of containers or packages received by the Carrier :

1X40RH CONTAINER(S) ONLY

Signed for the Carrier.

PACIFIC INTERNATIONAL LINES (PRIVATE) LIMITED



PACIFIC INTERNATIONAL LINES (PRIVATE) LIMITED

(Incorporated in Singapore)

CO. REG. NO 196700080N

PORT-TO-PORT OR COMBINED TRANSPORT BILL OF LADING

Bill of Lading No. SA0500460400

Booking No. SA0500460400

Export Reference:

Container Nos./Seal Nos. Marks & Nos.	Quantity / Number of Packages	Description of Goods / Gross Weight / Measurement
--	----------------------------------	---

* SHIPPER:
ON BEHALF OF NORWEST FOODS
INTERNATIONAL LTD. 3 HAIG
COURT, HAIG ROAD, KNUTSFORD,
CHESHIRE, WA16 8XZ, UNITED
KINGDOM. +44 (0) 1565 759 000

* CONSIGNEE / NOTIFY:
0309391503

PORT OF DISCHARGE: CAT-LAI PORT

TEMPERATURE OF MINUS 18
CELSIUS DEGREES OR COLDER

9391503
NG TY TN
THANH
NG MAI VÀ D
GOC THO
C-TP. HO

Cntn No PCIU6079297 (CY/CY)	Seal No. BZ0143545	Sz/Ty 40RH	Qty 1310	Pkg Type CARTONS	Weight 28962.002	Measure 67.900
-----------------------------------	-----------------------	---------------	-------------	---------------------	---------------------	-------------------

CONTAINER(S) CLEAN ON BOARD
SHIPPED ON BOARD
SHIPPER'S LOAD STOW WEIGH AND COUNT

DRAFT

Signed for the Carrier.
PACIFIC INTERNATIONAL LINES (PRIVATE) LIMITED



FEDERAÇÃO DAS ASSOCIAÇÕES
COMERCIAIS E EMPRESARIAIS DO PARANÁ

THE PARANA STATE FEDERATION
OF CHAMBERS OF COMMERCE
CERTIFICATE OF ORIGIN

(Certificado de Origem)

WE CERTIFY, ON BEHALF OF AGROINDUSTRIAL IRMAOS DALLA COSTA S.A, ESTABLISHED IN RUA DOUTOR TRANQUILO DAMO - SANTO ANTONIO - CEP.: 98400-000 - FREDERICO WESTPHALEN - RIO GRANDE DO SUL - BRAZIL, THAT THE LOT OF GOODS DESCRIBED BELOW IN, ACCORDING TO THE EXHIBITED DOCUMENTS, OF.

(Certificamos, a pedido de AGROINDUSTRIAL IRMAOS DALLA COSTA S.A, estabelecida RUA DOUTOR TRANQUILO DAMO - 98400-000 - BRAZIL, que o lote de mercadorias discriminado abaixo é, de acordo com os documentos apresentados, de ORIGEM

BRAZILIAN ORIGIN: BRAZILIAN GOODS
(Brasileira)

GOODS: FROZEN PORK MEAT - FRONT HOCK
(Mercadorias) HS CODE: 02032900

MARKS: PALMALI
(Marca)

VALUE: XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX
(Valor)

WEIGHT: NET (Liquido): 27.979,502 KGS
(Peso) GROSS (Bruto): 28.962,002 KGS
CARTONS (Caixas): 1.310

PORT OF SHIPMENT: PARANAGUA-PR-BRAZIL
(Porto de Embarque)

DESTINATION: CAT LAI - VIETNAM
(Destino)

IMPORTER: NGOC THOM TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED
(Importador) 12/14/18 STREET NO 49, QUARTER 7, HIEP BINH CHANH WARD,
THU DUC CITY, HO CHI MINH CITY, VIETNAM

CONSIGNEE: NGOC THOM TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED
(Consignatário) 12/14/18 STREET NO 49, QUARTER 7, HIEP BINH CHANH WARD,
THU DUC CITY, HO CHI MINH CITY, VIETNAM

MANUFACTURER: AGROINDUSTRIAL IRMAOS DALLA COSTA S.A
(Fabricante) RUA DOUTOR TRANQUILO DAMO, Nº 209 - SANTO ANTONIO
CEP.: 98400-000 - FREDERICO WESTPHALEN - RIO GRANDE DO SUL - BRAZIL - SIF 12

VESSEL: EVER FAST / 1643-024E / OR SUBSTITUTE /PALMALI INVOICE: 2289/25A FW

CONTAINER: PCIU6079297

SELLER: NORWEST FOODS INTERNATIONAL LTD.
3 HAIG COURT - HAIG ROAD - KNUTSFORD WA 16 8XZ
UNITED KINGDOM

AND FOR THE DUE PURPOSES WE ISSUE THE PRESENT CERTIFICATE OF ORIGIN, UNDERSIGNED BY THE AUTHORITATIVE PERSON OF THIS ENTITY.

(E, para os devidos fins, passamos o presente CERTIFICADO DE ORIGEM, que vai assinado pela Autoridade Competente dessa Entidade.)

Curitiba, JUNE 30 TH, 2025.



ORIGINAL

REPÚBLICA FEDERATIVA DO BRASIL
MINISTÉRIO DA AGRICULTURA, PECUÁRIA E ABASTECIMENTO - MAPA
SECRETARIA DE DEFESA AGROPECUÁRIA - SDA
DEPARTAMENTO DE INSPEÇÃO DE PRODUTOS DE ORIGEM ANIMAL - DIPOA
SERVIÇO DE INPEÇÃO FEDERAL - SIF

CERTIFICADO SANITÁRIO PARA EXPORTAÇÃO DE CARNE E PRODUTOS CÁRNEOS DE SUÍNOS DO BRASIL

1. Exportador (nome, endereço): AGROINDUSTRIAL IRMAOS DALLA COSTA S.A - RUA DR. TRANQUILO DAMO, N° 209 - BAIRRO SANTO ANTONIO - CEP: 98400-000 - FREDERICO WESTPHALEN - RIO GRANDE DO SUL - BRASIL - CNPJ 07.851.247/0012-13.

2. Certificado N°: IO-00313017/12/25

3. Autoridade competente:
Ministério da Agricultura e Pecuária - MAPA

4. Autoridade Competente local: SIF 12

5. Importador (nome, endereço): NGOC THOM TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED 12/14/18 STREET NO 49, QUARTER 7, HIEP BINH CHANH WARD, THU DUC CITY, HO CHI MINH CITY, VIETNAM TAX ID: 0309391503.

6. País de origem: Brasil	Código ISO: BR	7. País de Expedição: Brasil	Código ISO: BR	8. País de destino: Vietnã	Código ISO: VN
------------------------------	-------------------	---------------------------------	-------------------	-------------------------------	-------------------

9. Local de carregamento:
SIF 12

10. Meios de transporte: MARITIMO

11. Ponto de entrada: CAT LAI - VIETNÃ

12. Condições de transporte /estocagem: -18°C

13. Identificação do(s) contêiner(es)/ número(s) do(s) lacre(s) : PCIU 6079297 / LACRE: 060183/SIF12

14. Identificação do(s) produto(s): AGROINDUSTRIAL IRMAOS DALLA COSTA S.A - SIF 12

Código NCM ou Código HS: 02032900

Finalidade Apto para consumo humano

Nome do produto	Lote ou data de produção	Número de aprovação do estabelecimento produtor	Tipo de embalagem	Número de Embalagens	Peso líquido (Kg)
CARNE CONGELADA DE SUÍNO COM OSSO - JOELHO	27/05/2025 A 25/06/2025	12	CAIXAS	1.310	27.979,502
XXX	XXX	XXX	XXX	XXX	XXX
XXX	XXX	XXX	XXX	XXX	XXX
XXX	XXX	XXX	XXX	XXX	XXX
XXX	XXX	XXX	XXX	XXX	XXX
			Total:	1.310	27.979,502

Preenchimento dos itens:

6 - País de Origem: país de origem da matéria-prima;

7 - País de Expedição: país de origem do produto a ser exportado;

12 - Condições de transporte/estocagem: Inserir a temperatura do produto;

14 - Identificação do(s) produto(s): Nome, endereço e número de aprovação do estabelecimento produtor.

Modelo conforme Memorando-Circular N°540/2016/DHC/CGI/DIPOA. Página 1/2





ORIGINAL

FEDERATIVE REPUBLIC OF BRAZIL
MINISTRY OF AGRICULTURE, LIVESTOCK AND FOOD SUPPLY - MAPA
SECRETARIAT OF ANIMAL AND PLANT HEALTH - SDA
INSPECTION DEPARTMENT OF ANIMAL PRODUCTS - DIPOA
FEDERAL INSPECTION SERVICE - SIF

HEALTH CERTIFICATE TO EXPORT PORK AND PORK PRODUCTS FROM BRAZIL

1. Exporter (name, address): AGROINDUSTRIAL IRMAOS DALLA COSTA S.A - RUA DR. TRANQUILO DAMO, Nº 209 - BAIRRO SANTO ANTONIO - CEP: 98400-000 - FREDERICO WESTPHALEN - RIO GRANDE DO SUL - BRASIL - CNPJ 07.851.247/0012-13.

2. Certificate Nº: 10-00313017/12/25

3. Competent Authority:
Ministry of Agriculture and Livestock - MAPA

4. Local Competent Authority: SIF 12

5. Importer (name, address): NGOC THOM TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED 12/14/18 STREET NO 49, QUARTER 7, HIEP BINH CHANH WARD, THU DUC CITY, HO CHI MINH CITY, VIETNAM TAX ID: 0309391503.

6. Country of origin: Brazil	ISO Code: BR	7. Country of dispatch: Brazil	ISO Code: BR	8. Country of destination: Vietnam	ISO Code: VN
---------------------------------	-----------------	-----------------------------------	-----------------	---------------------------------------	-----------------

9. Place of loading: SIF 12	10. Means of transport: MARITIME	11. Declared point of entry: CAT LAI - VIETNAM
-----------------------------	----------------------------------	--

12. Conditions for transport/storage: -18°C

13. Identification of container(s)/ Seal number(s): PCIU 6079297 / LACRE: 060183/SIF12

14. Identification of food products: AGROINDUSTRIAL IRMAOS DALLA COSTA S.A - SIF 12

NCM Code or HS Code: 02032900

Purpose: For human consumption

Name of the product	Lot or production date	Manufactory plant	Type of packaging	Number of packages	Net weight (Kg)
FROZEN PORK MEATS - FRONT HOCK	27/05/2025 A 25/06/2025	12	CARTONS	1.310	27.979,502
XXXX	XXX	XXX	XXX	XXX	XXX
XXX	XXX	XXX	XXX	XXX	XXX
XXX	XXX	XXX	XXX	XXX	XXX
XXX	XXX	XXX	XXX	XXX	XXX
Total:				1.310	27.979,502

Fulfill the items:

6 - Country of Origin: country of origin of raw material;

7 - Country of Dispatch: country of origin of product to be exported;

12 - Conditions for transport/storage: Insert the product temperature;

14 - Identification of food products: Name, address and approval number of the producer/manufacturer establishment.

Modelo conforme Memorando-Circular Nº540/2016/DHC/CGI/DIPOA. Página 1/2

939
NG T
TH/
G MA
SOC
TC-TT

ORIGINAL

15. Certificação Sanitária:

O Médico Veterinário Oficial certifica que:

Atestado de Saúde Pública/ Public Health Attestation:

- a) A carne e os produtos cárneos foram obtidos de animais abatidos em estabelecimento oficialmente aprovado pela Autoridade Competente do Brasil, submetidos à inspeção veterinária oficial *ante e post mortem* e considerados aptos ao consumo humano;
- b) Os animais foram abatidos seguindo os preceitos de bem estar animal, atendendo as regras definidas pela Autoridade Competente do Brasil;
- c) Os produtos foram obtidos em condições higiênicas, em estabelecimentos que implementaram os Programas de Boas Práticas de Fabricação (BPF), Procedimentos Padronizados de Higiene Operacional (PPHO), e Programa de Análise de Perigos e Pontos Críticos de Controle (APPCC), seguindo as recomendações do *Codex Alimentarius*, com verificação sistemática pela Autoridade Competente do Brasil;
- d) Os produtos foram fabricados em estabelecimento submetido ao programa oficial de controle de resíduos de produtos de uso veterinário, agrotóxicos e contaminantes ambientais, o qual é planejado e implementado seguindo as recomendações do *Codex Alimentarius*;
- e) A carne e os produtos cárneos não foram submetidos a qualquer tratamento por radiação;
- f) A embalagem dos produtos é de primeiro uso e satisfaz os requerimentos higiênico-sanitários estabelecidos pela Autoridade Competente do Brasil;
- g) O veículo ou equipamento de transporte encontra-se em condições adequadas de higiene e manutenção e, no caso de produtos que devam ser mantidos sob refrigeração, dispõe de equipamento de geração de frio apropriado para manutenção da temperatura dos produtos durante todo o transporte;

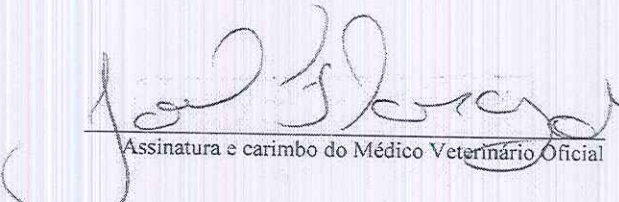
II. Atestado de Saúde Animal

- h) O Brasil é um país oficialmente livre de Peste Suína Africana, de acordo com as disposições estabelecidas no Código Sanitário para os animais Terrestres da Organização Mundial de Sanidade Animal (OIE);
- i) No Brasil, a Influenza Suína é uma doença de notificação obrigatória e não houve notificação oficial de casos da doença, no estabelecimento de origem dos animais, nos últimos 30 dias;
- j) Os produtos são obtidos de suínos procedentes de zonas livres Febre Aftosa e de Peste Suína Clássica, com reconhecimento pela OIE;
- k) Os animais não procedem de áreas sujeitas a medidas de controle quarentenário que impliquem em risco à sua comercialização, de acordo com as recomendações do Código Zoossanitário da OIE, e não foram abatidos em campanha de erradicação de doenças.

Verificar em: www.agricultura.gov.br/csi; Código de Autenticidade: PZ41N6WA-N1A12HFC-XSJ293TT-PALODFWW

Carimbo Oficial




Assinatura e carimbo do Médico Veterinário Oficial

JOEL FLORCZAK
AUDITOR FISCAL FEDERAL AGROPECUÁRIO
N° da Carteira Fiscal: 4037

(Local e data)

Riscar o que não interessa

ORIGINAL

15. Health Information:

The Official Veterinary certify that:

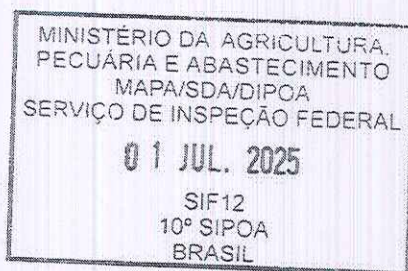
Public Health Attestation:

- a) The pork meat and pork meat products were obtained from animals slaughtered in an establishment officially approved by the Competent Authority of Brazil, subject to official *ante* and *post mortem* veterinary inspection and were considered fit for human consumption;
- b) The animals were slaughtered following the Animal welfare provisions, meeting the rules set by the Competent Authority of Brazil;
- c) The products were obtained in hygienic conditions in establishments that implemented the Good Manufacturing Practices (GMP), Sanitation Standard Operating Procedures (SSOP) and Hazard Analysis and Critical Control Points Programs (HACCP), following the recommendations of *Codex Alimentarius*, with systematic verification of the Competent Authority of Brazil;
- d) The products have been processed in establishments subjected to the official control program of residues of veterinary drugs, pesticides and environmental contaminants, which is planned and implemented following the recommendations of *Codex Alimentarius*;
- e) The pork meat and pork meat products have not undergone any radiation treatment;
- f) The products packaging is first use and meets the hygienic-sanitary requirements established by the Competent Authority of Brazil;
- g) The vehicle or transport equipment is in proper conditions of hygiene and maintenance and, if products are to be kept under refrigeration, has the appropriate cold generation equipment to maintain the temperature of the products during the transport;

II. Animal health attestation

- h) Brazil is officially free from African swine fever in accordance with the provisions set out in the Terrestrial Animal Health Code of the World Organization for Animal Health (OIE);
- i) In Brazil, Swine Influenza is a notifiable disease and there was no official notification of disease cases, in the animal origin establishment, in the last 30 days;
- j) The products are obtained from pigs coming from areas free from Foot and Mouth Disease and Classical Swine Fever, officially recognized by the OIE;
- k) The animals do not come from areas subject to quarantine control measures that result in risk to commercialization, according to OIE Animal Health Code recommendations, and were not slaughtered in any disease eradication campaign.

Verify at: www.agricultura.gov.br/csi; Authenticity Code: PZ41N6WA-N1A12HFC-XSJ293TT-PALODFWW
Official Stamp




Signature and stamp of Official Veterinarian

JOEL FLORCZAK
AUDITOR FISCAL FEDERAL AGROPECUÁRIO
N° da Carteira Fiscal: 4037

(Place and date)
Keep as appropriate